

Số: **16** /TTr-UBND

*Hà Nội, ngày 18 tháng 02 năm 2020.*

**TỜ TRÌNH**

**Về việc sáp nhập, đặt tên, đổi tên thôn, tổ dân phố thuộc 11 quận, huyện  
trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2020**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, Nghị quyết liên tịch số 09/2008/NQLT-CP-UBTWMTTQVN ngày 17/4/2008 của Chính phủ - Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hướng dẫn thi hành các Điều 11, Điều 14, Điều 16, Điều 22 và Điều 26 của Pháp lệnh Thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn; Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31/8/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về Tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố; Thông tư số 14/2018/TT-BNV ngày 03/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31/8/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về Tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố.

Thực hiện Kế hoạch số 109-KH/TU ngày 29/11/2018 của Thành ủy Hà Nội về việc tiếp tục hoàn thiện mô hình tổ chức hệ thống chính trị trên địa bàn dân cư theo Đề án số 06-ĐA/TU ngày 24/9/2013 của Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội, UBND Thành phố đã ban hành Đề án tiếp tục kiện toàn thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố Hà Nội (kèm theo Quyết định số 5241/QĐ-UBND ngày 19/9/2019 của UBND thành phố) để tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ việc kiện toàn thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Trên cơ sở tổng hợp và thẩm định Đề án kiện toàn thôn, tổ dân phố của các quận, huyện, thị xã, UBND Thành phố đã trình HĐND Thành phố xem xét, thông qua tại kỳ họp lần thứ 12 (kỳ họp không thường kỳ), HĐND Thành phố khóa XV.

Ngày 26 tháng 12 năm 2019, Hội đồng nhân dân Thành phố đã ban hành Nghị quyết số 31/NQ-HĐND về việc sáp nhập, đặt tên, đổi tên thôn, tổ dân phố thuộc 12 huyện, thị xã trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Theo đó:

- Đối với việc sáp nhập, đặt tên:

Số thôn, tổ dân phố mới được thành lập sau khi thực hiện phương án sáp nhập: **159** (123 thôn, 36 tổ dân phố);

Số thôn, tổ dân phố trên toàn thành phố giảm sau khi sáp nhập: **189** (140 thôn, 49 tổ dân phố);

Tổng số thôn, tổ dân phố trên toàn thành phố Hà Nội sau khi sáp nhập: **7779** (2370 thôn, 5409 tổ dân phố).

- Đối với việc đổi tên: đổi tên **53** thôn, tổ dân phố.

Căn cứ nghị quyết của HĐND Thành phố, Chủ tịch UBND Thành phố đã ban hành quyết định sáp nhập, đặt tên, đổi tên thôn, tổ dân phố để tổ chức triển khai thực hiện.

Thực hiện chỉ đạo của Thường trực Thành ủy, UBND Thành phố đã chỉ đạo Sở Nội vụ phối hợp với 18 quận, huyện còn lại tiếp tục rà soát xây dựng phương án sáp nhập, đặt tên các thôn, tổ dân phố thuộc đơn vị, đảm bảo các tổ dân phố mới thành lập khi thực hiện phương án sáp nhập có quy mô số hộ gia đình phù hợp.

Qua thẩm định các phương án theo tờ trình của các quận, huyện và thực tế khảo sát tại các địa phương (Hoàn Kiếm, Cầu Giấy, Long Biên...), về cơ bản các phương án được xây dựng hợp lý, phù hợp với vị trí địa lý, địa bàn dân cư; phù hợp với phong tục văn hóa truyền thống, được sự đồng thuận cao trong nhân dân địa phương; các tổ dân phố được thành lập mới khi thực hiện việc sáp nhập có quy mô lớn đều là những làng được chia tách nay sáp nhập lại. Việc sáp nhập sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý của chính quyền cơ sở và tổ chức hoạt động của tổ dân phố.

UBND Thành phố kính trình Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, thông qua và ban hành nghị quyết việc sáp nhập, đặt tên, đổi tên thôn, tổ dân phố như sau:

**1. Thực hiện việc sáp nhập, đặt tên, đổi tên thôn, tổ dân phố của 11 quận, huyện, gồm:** Hoàn Kiếm, Đống Đa, Ba Đình, Hai Bà Trưng, Thanh Xuân, Hoàng Mai, Hà Đông, Tây Hồ, Cầu Giấy, Long Biên và huyện Ứng Hòa.

### **1.1 Việc sáp nhập, đặt tên thôn, tổ dân phố**

- 1.1.1 Quận Cầu Giấy: Sáp nhập 142 tổ dân phố để thành lập 74 tổ dân phố mới.
- 1.1.2 Quận Hoàn Kiếm: Sáp nhập 651 tổ dân phố để thành lập 132 tổ dân phố mới.
- 1.1.3 Quận Long Biên: Sáp nhập 156 tổ dân phố để thành lập 76 tổ dân phố mới.
- 1.1.4 Quận Ba Đình: Sáp nhập 300 tổ dân phố để thành lập 136 tổ dân phố mới.
- 1.1.5 Quận Đống Đa: Sáp nhập 866 tổ dân phố để thành lập 337 tổ dân phố mới.
- 1.1.6 Quận Hai Bà Trưng: Sáp nhập 742 tổ dân phố để thành lập 242 tổ dân phố mới.
- 1.1.7 Quận Thanh Xuân: Sáp nhập 183 tổ dân phố để thành lập 82 tổ dân phố mới.
- 1.1.8 Quận Hoàng Mai: Sáp nhập 574 tổ dân phố để thành lập 223 tổ dân phố mới.
- 1.1.9 Quận Tây Hồ: Sáp nhập 293 tổ dân phố để thành lập 95 tổ dân phố mới.
- 1.1.10 Quận Hà Đông: Sáp nhập 11 tổ dân phố để thành lập 06 tổ dân phố mới.
- 1.1.11 Huyện Ứng Hòa: Sáp nhập 08 thôn để thành lập 04 thôn mới.

*(Có biểu phụ lục tổng hợp và chi tiết kết quả sáp nhập kèm theo)*

### **1.2 Đổi tên thôn, tổ dân phố:**

Để thuận lợi trong công tác quản lý thôn, tổ dân phố thuộc các quận, huyện trên địa bàn thành phố sau khi thực hiện việc sáp nhập thôn, tổ dân phố; trên cơ sở phương án đổi tên thôn, tổ dân phố của các quận, huyện, UBND Thành phố đề nghị Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét thông qua và ban hành Nghị quyết về việc đổi tên các thôn, tổ dân phố tại 06 đơn vị.

*(Có phụ lục kết quả đổi tên thôn, tổ dân phố thuộc quận, huyện kèm theo)*

## **2. Đề nghị không thực hiện việc sáp nhập thôn, tổ dân phố, gồm:**

- **02 Quận:** Bắc Từ Liêm, Nam Từ Liêm

- **05 Huyện:** Hoài Đức, Thanh Oai, Đan Phượng, Mỹ Đức, Đông Anh

*Lý do:* Theo báo cáo của các quận, huyện và khảo sát thực tế cho thấy các thôn trong diện phải sắp xếp nhưng không thể thực hiện được việc sáp nhập vì các thôn trên có vị trí biệt lập, cách xa các thôn liền kề; thôn có nhiều đồng bào dân tộc ít người sinh sống, đặc điểm văn hóa, tôn giáo, tập quán khác nhau thuộc các huyện Đan Phượng (05 thôn), Thanh Oai (01 thôn), Mỹ Đức (15 thôn); các thôn, tổ dân phố thuộc quận, huyện có tốc độ đô thị hóa nhanh, đang chuẩn bị triển khai công tác giải phóng mặt bằng, dự báo trong thời gian tới quy mô hộ gia đình sẽ tăng thuộc quận Nam Từ Liêm (01 tổ dân phố), quận Bắc Từ Liêm (02 tổ dân phố) và huyện Đông Anh (06 thôn, 19 tổ dân phố); các thôn trong diện phải sắp xếp nhưng theo phương án sắp xếp của địa phương thì các khu vực dân cư liền kề sẽ được ghép với các thôn trên thuộc huyện Hoài Đức (02 thôn)- việc ghép khu vực dân cư vào thôn hiện có thuộc thẩm quyền của UBND huyện.

## **3. Kết quả việc sáp nhập thôn, tổ dân phố**

Nếu được Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, thông qua phương án sáp nhập thôn, tổ dân phố thì kết quả cụ thể như sau:

- Số lượng thôn tổ dân phố mới được thành lập mới khi thực hiện phương án sáp nhập: **1407** (04 thôn, 1403 tổ dân phố).

- Số lượng thôn, tổ dân phố giảm sau khi sáp nhập: **2519** (04 thôn, 2515 tổ dân phố).

- Tổng số thôn, tổ dân phố trên toàn thành phố Hà Nội sau khi sáp nhập: **5260** (2366 thôn, 2894 tổ dân phố)

## **4. Các nhiệm vụ tiếp tục triển khai**

Căn cứ Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố, UBND Thành phố sẽ ban hành Quyết định sáp nhập, đổi tên thôn, tổ dân phố, đồng thời giao nhiệm vụ cho các Sở, ban, ngành và UBND các quận, huyện, thị xã triển khai tổ chức thực hiện:

- Khẩn trương ổn định tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố; cử Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố lâm thời; xây dựng kế hoạch và chỉ đạo thực hiện cuộc bầu cử Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố, theo đúng các quy định của pháp luật;

- Tạo điều kiện thuận lợi cho người dân trong sinh hoạt và thực hiện các giao dịch dân sự, hành chính sau khi sắp xếp, thực hiện chuyển đổi các loại giấy tờ cho cá nhân, tổ chức theo thẩm quyền.

- Bố trí địa điểm, đảm bảo các điều kiện phục vụ sinh hoạt cộng đồng dân cư;
- Thực hiện chế độ, chính sách đối với Bí thư chi bộ, Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố, Phó Trưởng thôn, Tổ phó tổ dân phố, Trưởng ban Công tác mặt trận theo quy định của HĐND Thành phố.

UBND Thành phố kính trình HĐND Thành phố xem xét, quyết định./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Ban Pháp chế HĐND Thành phố;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các PCT UBND Thành phố;
- Sở Nội vụ; *al*
- VPUBTP: CVP, PCVP P.V.Chiến;
- Các phòng: NC, TKBT, TH;
- Lưu: VT, NC(Bình)

*4390-MS*



**Nguyễn Đức Chung**



# BIỂU TỔNG HỢP KẾT QUẢ SÁP NHẬP THÔN, TỔ DÂN PHỐ 11 QUẬN, HUYỆN NĂM 2020

(Kèm theo Tờ trình số **46** /TTr-UBND ngày **18/02/2020** của UBND thành phố Hà Nội)

| STT       | Quận, huyện, thị xã | Tổng số thôn, tổ dân phố trước khi kiện toàn |      |            | Thực hiện sáp nhập năm 2020            |      |            |                                                    |      |            | Số lượng thôn, tổ dân phố giảm do sáp nhập |      |            | Tổng số thôn, tổ dân phố sau khi kiện toàn |      |            | Ghi chú |
|-----------|---------------------|----------------------------------------------|------|------------|----------------------------------------|------|------------|----------------------------------------------------|------|------------|--------------------------------------------|------|------------|--------------------------------------------|------|------------|---------|
|           |                     |                                              |      |            | Số thôn, tổ dân phố thực hiện sáp nhập |      |            | Số thôn, tổ dân phố thành lập mới sau khi sáp nhập |      |            |                                            |      |            |                                            |      |            |         |
|           |                     | Tổng                                         | Thôn | Tổ dân phố | Tổng                                   | Thôn | Tổ dân phố | Tổng                                               | Thôn | Tổ dân phố | Tổng                                       | Thôn | Tổ dân phố | Tổng                                       | Thôn | Tổ dân phố |         |
| (1)       | (2)                 | (3)                                          | (4)  | (5)        | (6)                                    | (7)  | (8)        | (9)                                                | (10) | (11)       | (12)                                       | (13) | (14)       | (15)                                       | (16) | (17)       | (18)    |
| Tổng cộng |                     | 4993                                         | 144  | 4849       | 3926                                   | 8    | 3918       | 1407                                               | 4    | 1403       | 2519                                       | 4    | 2515       | 2474                                       | 140  | 2334       |         |
| 1         | Quận Ba Đình        | 380                                          | 0    | 380        | 300                                    | 0    | 300        | 136                                                | 0    | 136        | 164                                        | 0    | 164        | 216                                        | 0    | 216        |         |
| 2         | Quận Cầu Giấy       | 285                                          | 0    | 285        | 142                                    | 0    | 142        | 74                                                 | 0    | 74         | 68                                         | 0    | 68         | 217                                        | 0    | 217        |         |
| 3         | Quận Đống Đa        | 905                                          | 0    | 905        | 866                                    | 0    | 866        | 337                                                | 0    | 337        | 529                                        | 0    | 529        | 376                                        | 0    | 376        |         |
| 4         | Quận Hà Đông        | 250                                          | 0    | 250        | 11                                     | 0    | 11         | 6                                                  | 0    | 6          | 5                                          | 0    | 5          | 245                                        | 0    | 245        |         |
| 5         | Quận Hai Bà Trưng   | 760                                          | 0    | 760        | 742                                    | 0    | 742        | 242                                                | 0    | 242        | 500                                        | 0    | 500        | 260                                        | 0    | 260        |         |
| 6         | Quận Hoàn Kiếm      | 651                                          | 0    | 651        | 651                                    | 0    | 651        | 132                                                | 0    | 132        | 519                                        | 0    | 519        | 132                                        | 0    | 132        |         |
| 7         | Quận Hoàng Mai      | 701                                          | 0    | 701        | 574                                    | 0    | 574        | 223                                                | 0    | 223        | 351                                        | 0    | 351        | 350                                        | 0    | 350        |         |
| 8         | Quận Long Biên      | 294                                          | 0    | 294        | 156                                    | 0    | 156        | 76                                                 | 0    | 76         | 80                                         | 0    | 80         | 214                                        | 0    | 214        |         |
| 9         | Quận Tây Hồ         | 304                                          | 0    | 304        | 293                                    | 0    | 293        | 95                                                 | 0    | 95         | 198                                        | 0    | 198        | 106                                        | 0    | 106        |         |
| 10        | Quận Thanh Xuân     | 314                                          | 0    | 314        | 183                                    | 0    | 183        | 82                                                 | 0    | 82         | 101                                        | 0    | 101        | 213                                        | 0    | 213        |         |
| 11        | Huyện Ứng Hòa       | 149                                          | 144  | 5          | 8                                      | 8    | 0          | 4                                                  | 4    | 0          | 4                                          | 4    | 0          | 145                                        | 140  | 5          |         |

**BIỂU TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐỔI TÊN THÔN, TỔ DÂN PHỐ NĂM 2020**  
(Kèm theo Tờ trình số **46** /TTr-UBND ngày **18**/02/2020 của UBND thành phố Hà Nội)

| STT | Quận, huyện       | Số lượng thôn, tổ dân phố đổi tên | Ghi chú |
|-----|-------------------|-----------------------------------|---------|
|     | <b>Tổng cộng</b>  | <b>226</b>                        |         |
| 1   | Quận Ba Đình      | 46                                |         |
| 2   | Quận Đống Đa      | 26                                |         |
| 3   | Quận Cầu Giấy     | 37                                |         |
| 4   | Quận Hai Bà Trưng | 17                                |         |
| 5   | Quận Tây Hồ       | 11                                |         |
| 6   | Quận Hoàng Mai    | 89                                |         |